TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:75/2021/DS-PT
Ngày:05-5-2021
V/v:"Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vương Minh Tâm**

Các Thẩm phán: Ông **Cao Văn Lạc**

Ông **Nguyễn Văn Trường**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Thanh Trúc** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long***: Bà **Trần Ngọc Bích** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLPT-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc: tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số:07/2021/DS-ST, ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 81/2021/QĐ-PT, ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **H. Th. H. L**, sinh năm 1970. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã Tr. H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Văn Diệu**, thuộc văn phòng luật sư Năm Giờ, thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Ng. V. T. Gi**, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã Tr. H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của anh Gi là ông **Ng. V. L**, sinh năm 1961. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Ng. V. L**, sinh năm 1961. Có mặt.

3.2. Bà **Ng. Th. Ng. Tr**, sinh năm 1969. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Trâm là ông Ngô Văn Long.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã Tr. H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Do có kháng cáo của bị đơn Ng. V. T. Gi và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng. V. L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2019 đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và những lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị* H. Th. H. L *trình bày*:

Nguyên vào ngày 25/6/2019 âm lịch có thỏa thuận mua của anh Gi 300 công lúa Ô em 18 (OM) với giá lọt lòng ghe là 5.400 đồng/kg, lúa đúng giống mới nhận lúa bao hết lúa xanh mới nhận, chị L có qua nhà đưa tiền cọc cho anh Gi nhưng không có anh Gi ở nhà nên chị đưa cho ông Ng. V. L là cha của anh Gi số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 26/6/2019 chị L thỏa thuận có mua thêm của anh Gi 200 công với giá 5.400 đồng/kg và chị đưa tiếp tiền cọc cho anh Gi số tiền là 40.000.000 đồng. Theo thỏa thuận hợp đồng khi nào lúa chín thì anh Gi kêu chị L xuống lấy lúa.

Đúng ngày như thỏa thuận ngày 18/7/2019 âm lịch chị L đến nhận lúa thì lúa còn hột xanh nhiều nên yêu cầu bớt giá còn 5300 đồng – 5350 đồng/kg, nếu bớt thì sẽ lấy, dù lúa còn hột xanh chị L vẫn lấy nhưng sẽ bán lỗ nhưng anh Gi không chịu bớt nên chị không lấy lúa và đi về.

Sau đó nhiều lần chị L qua nhà để gặp ông L và anh Gi yêu cầu nhận lại số tiền mà chị L đã cọc mua lúa là 90.000.000 đồng nhưng anh Giang và ông Long không đồng ý nên chị khởi kiện yêu cầu ông L và anh Gi trả lại cho chị số tiền 90.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Tại bản khai ý kiến ngày 14/5/2020 bị đơn anh Ng. V. T. Gig do ông Ng. V. L làm đại diện trình bày*: Anh Gi thống nhất với chị L về số công lúa mua, giá mua và số tiền đặt cọc. Anh có nhận của chị L số tiền 90.000.000 đồng. Khi hợp đồng nhận tiền cọc chưa biết ngày cắt lúa vì lúc này lúa còn non, khi lúa gần chín thì anh Gi chở chị L xuống coi lúa để chốt ngày máy cắt là vào ngày mùng 6/7 âm lịch. Ngày chị L chốt là ngày 16/7 cắt, ngày 17/7 lấy lúa.

Đến ngày 17/7 chị L xuống nhận lúa thì chị nói lúa này không nhận được vì còn nhiều lúa xanh lắm. Chị L yêu cầu bớt giá 5300 đồng – 5350 đồng/kg thì mới lấy nhưng anh không bớt được vì anh đã mua của người dân rồi. Sau đó chị L bỏ về không chịu lấy lúa.

Nay với yêu cầu khởi kiện của chị L anh không đồng ý vì khi đó nông dân đã cắt lúa rồi bắt buộc anh phải mua lúa của người dân, anh còn phải chịu tổn thất gần 120.000.000 đồng để chở lúa đi sấy và đi chà gạo bán nhưng do gạo xuống phẩm chất, khoảng 2 tháng anh mới bán hết số gạo này.

- *Tại bản khai ý kiến ngày 11/5/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ng. V. L trình bày*: Ông có nhận dùm anh Gi số tiện cọc mua lúa của

chị L là 50.000.000 đồng vào ngày 25/6/2019. Khi nhận tiền ông có giao lại cho anh Gi, nên chị L yêu cầu ông trả lại cho chị L số tiền này ông không đồng ý bởi ông chỉ nhận dùm và không có làm ăn gì với chị L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ng. Th. Ng. Tr do ông Ng V. L làm đại diện trình bày:* Thống nhất ý kiến ông L ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Tại bản án sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST, ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm. Tuyên xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 430, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 437 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 3, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H. Th. H. L.

Buộc bị đơn ông Ng. V. T. Gi và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng. V. L phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho chị H. Th. H. L số tiền mà chị H. Th. H. L đã cọc mua lúa là 90.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Vào ngày 03/2/2021 và 05/02/2021 bị đơn ông Ng. V. T. Gi và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng. V. L có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H. Th. H. L và không đồng ý trả cho bà H. Th. H. L số tiền 90.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn anh Ng. V. T. Gi trình bày: vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm vì phía nguyên đơn đã đặt cọc 90.000.000 đồng để mua lúa của tôi với giá là 5.400 đồng/kg nhưng tới ngày nhận lúa là ngày 17/7/2019 âm lịch thì phía nguyên đơn không nhận lúa làm tôi phải lấy lúa của nông dân và bán lúa phải chịu lỗ, thiệt hại gần 100.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng. V. L trình bày: Tôi chỉ là người nhận tiền dùm cho Gi con tôi tiền chị L đặt cọc về việc mua bán lúa. Sau khi nhận tiền tôi đã đưa lại cho con tôi. Việc làm ăn mua bán giữa chị L và con tôi chứ tôi không có làm ăn mua bán gì với chị L mà tòa án cấp sơ thẩm buộc tôi liên đới trả cho chị L 90.000.000 đồng thì tôi không đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm loại trừ trách nhiệm của tôi.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Gi và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

- Nguyên đơn chị H. Th. H. **L** trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh L và Gi. Đề nghị Tòa án xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Việc thỏa thuận mua bán lúa là tôi trực tiếp thỏa thuận với Gi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tr trình bày: Thống nhất với ý kiến của ông L.

- Người làm chứng anh Phạm Văn Nguyên trình bày: Tôi là người trực tiếp mua lúa của nông dân để bán lại cho anh Gi. Vào ngày mùng 6/7/2019 âm lịch chị L có xuống cùng anh Gi và tôi để xem lúa và cho ngày cắt lúa là ngày 16/7/2019 âm lịch và ngày nhận lúa là 17/7/2019 âm lịch. Tuy nhiên đến ngày nhận lúa thì chị L có xuống, nhưng chị cho rằng lúa còn xanh không nhận, sau đó anh Gi phải lấy lúa của nông dân vì đã đặt cọc của dân rồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long trình bày: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xét chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Ng. V. T. Gi và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng. V. L. Bởi lẽ việc theo thỏa thuận mua bán giữa chị L với anh Gi không rõ ràng nên xét thấy cả hai bên đều có lỗi ngang nhau. Do đó mỗi bên phải chịu ½ lỗi của mình. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Gi trả cho chị L số tiền 45.000.000 đồng. Việc mua bán là giữa chị L với anh Gi, ông L chỉ là người nhận tiền dùm anh Gi không phải là người trực tiếp mua bán với chị L, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không buộc ông Lo có trách nhiệm liên đới với anh Giang để trả lại tiền cho chị L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp án tạm ứng phí đầy đủ nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm theo Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về nội dung:

[2.1] Xét nội dung: Anh Gi và ông L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của chị H. Th. H. L và không đồng ý trả cho chị L số tiền cọc là 90.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 25/6/2019 và 26/6/2019 âm lịch chị L có thỏa thuận mua của anh Gi tổng cộng 500 công lúa OM 18 với giá lọt lòng ghe là 5.400 đồng/kg, lúa đúng giống mới nhận lúa bao hết lúa xanh mới nhận, chị L có đưa tiền cọc cho anh Gi tổng số tiền là 90.000.000 đồng trong đó do anh Gi không có ở nhà nên ngày 25/6/2019 ông Ng. V. L là cha của anh Gi đứng ra nhận dùm anh Gi số tiền 50.000.000 đồng, ngày 26/6/2019 anh Gi nhận số tiền 40.000.000 đồng. Theo giấy thỏa thuận ngày 25/6/2019 thì là lúa đúng giống mới nhận lúa và bao hết lúa xanh mới nhận. Tuy nhiên ngày 17/7/2019 âm lịch chị Lđến nhận lúa thì chị L cho rằng lúa còn xanh quá nhiều và thỏa thuận với anh Gi nhưng không được do đó

chị không nhận lúa. Anh Gi thì cho rằng là có dẫn chị L đi xem lúa và chốt ngày cắt theo ngày chị L cho là ngày 16/7/2019 âm lịch. Theo anh Phạm Văn Nguyên là người có tờ xác nhận và có lời trình bày tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng chị L có đi xem đồng và chốt ngày cắt là ngày 16/7/2019 âm lịch, xét thấy các lời khai của anh Gi và anh Ng là phù hợp với nhau. Căn cứ theo quy định tại Điều 432, 439 Bộ luật dân sự thì trong trường hợp giao hàng không đúng chủng loại thì bên mua có quyền thỏa thuận về giá, yêu cầu giao đúng chủng loại và bồi thường thiệt hại hoặc hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại tuy nhiên trong trường hợp này chị L và anh Gi có thỏa thuận mua bán và đồng thời phía chị L là người cùng anh Gi, anh Nguyên đi xem lúa và cho ngày cắt lúa nhưng đến ngày 17/7/2019 âm lịch phía chị L lại không đồng ý nhận lúa là có phần lỗi của chị L. Đồng thời phía chị L cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh tại thời điểm nhận lúa là lúa không đúng chủng loại, chất lượng và bị đơn anh Gi cũng không thừa nhận là tại thời điểm chị L nhận lúa là lúa còn xanh như lời trình bày của chị L. Mặc khác tại phiên tòa phúc thẩm phía chị L lại không xác định được bà Vẽ là người làm chứng trong vụ án là ai, hai bức ảnh lúa còn xanh cũng không ghi ngày tháng năm và không có xác nhận đây là chứng cứ do ai nộp. Do dó Hội đồng xét xử không thể sử dụng làm nguồn chứng cứ để xét xử. Vì vậy xét thấy trong vấn đề này là lỗi của hai bên nên buộc phải chịu ½ lỗi của mình. Vì vậy buộc bị đơn anh Gi trả cho chị L ½ số tiền 90.000.000 đồng là 45.000.000 đồng.

[2.2] Việc thỏa thuận mua bán là của cá nhân chị L với anh Gi, ông L chỉ nhận tiền cọc dùm anh Gi, việc này được chị L, anh Gi và ông L thừa nhận, anh Giđều thừa nhận có nhận của chị L số tiền cọc là 90.000.000 đồng. Do đó chị L yêu cầu ông L liên đới trách nhiệm với anh Gi trả cho chị là không có căn cứ.

[2.3] Từ những phân tích trên nên chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của của bị đơn anh Ngô Văn Tuyền Giang, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng. V. L. Sửa bản án sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Ng. V. T. Gi phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền 45.000.000 x 5% = 2.250.000 đồng.

- Buộc chị H. Th. H. L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận là 45.000.000 x 5% = 2.250.000 đồng.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của của bị đơn anh Ng. V. T. G, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng. V. L. Sửa bản án sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 430, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 437, Điều 439 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 3, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H. Th. H. L.

- Buộc bị đơn anh Ng. V. T. Gi phải có trách nhiệm trả lại cho chị H. Th. H. L số tiền mà chị H. Th. H. L đã cọc mua lúa là 45.000.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc anh Ng. V. T. Gi nộp 2.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

- Chị H. Th. H. L phải chịu án phí sơ thẩm là 2.250.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.250.000 đồng theo biên lai thu số 0007899, ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm; chị Ly đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Ng. V. L không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả cho ông Ng. V. L 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0008823 ngày 05/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

- Anh Ng. V. T. Gi không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả cho anh Ng. V. T. Gi 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0008821 ngày 03/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDCC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- TNV: 01;
- TAND h Vũng Liêm: 01;
- Chi Cục THADS h Vũng Liêm: 01;
- Các Đ/s: 15 ;
- Lưu: 04.

Vương Minh Tâm